TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày: 14/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Lao
2. Bà Tạ Thị Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân nhân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/HSST-QĐ ngày 31/7/2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Đ** - sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Cụm 1, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Nguyễn Đình T (đã chết); Mẹ đẻ Ngô Thị N, sinh năm 1925; gia đình ó 8 anh chị em, bị cáo là út; Chồng: Không; Con: 01 con, sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1980; Nơi đăng ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Không rõ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; bị cáo là con duy nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; Có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Nguyễn Hữu Đ** - sinh năm 1953; Nơi đăng ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 4, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ Nguyễn Hữu B (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị B (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Con: Có 03 con (Lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1983); Tiền sự: không; Trích lục

tiền án tiền sự ngày 29/5/2019 của Nguyễn Hữu Đ cho thấy ngày 26/3/1996, Nguyễn Hữu Đ bị công an huyện Đan Phượng bắt về hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có hồ sơ tài liệu lưu trữ. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Đỗ Tiến S -** sinh năm 1978; Nơi đăng ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Đỗ Xuân L, sinh năm 1941; Mẹ đẻ Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Không có; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013); Tiền sự: Ngày 12/4/2018 bị công an huyện Đan Phượng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 16/4/2018; Ngày 18/6/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 công an thành phố Hà Nội (ngoài ra bị cáo còn bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến đến ngày 09/11/2018) theo bản án số 192/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của TAND thành phố Hà Nội.

5. Đỗ Văn D - sinh năm 1974; Nơi ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 2, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn N (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1934; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là út; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1974; Có 03 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. **Đàm Xuân H-** sinh năm 1972; Nơi đăng ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 11, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Xuân K, sinh năm 1943; Mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1945; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Đỗ Thị G (đã chết); Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. **Nguyễn Thị T -** sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: Phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nơi cư trú: Thượng Cát 2, phường TC, BTL, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: không rõ; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng: Nguyễn Văn T (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 21/10/2016 bị công an đồn Liên Hồng, huyện Đan Phượng xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nộp phạt ngày 27/10/2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. **Đỗ Văn M -** sinh năm 1988; Nơi đăng ký HKTT: xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn B, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ ba; Vợ: Đinh Thị N; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. **Nguyễn Đức S -** sinh năm 1971; Nơi đăng ký HKTT: Cụm 2, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Nơi cư trú: Cụm 2, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đức H, Sinh năm 1948; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1949; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Đỗ Thị H - Sinh năm 1984; Con: Có 04 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh 2003); Tiền án, tiền sự: Không; Trích lục tiền án, tiền sự của Nguyễn Đức S cho thấy, ngày 17/10/2001, Nguyễn Đức S bị cơ quan điều tra hình sự bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước bắt về hành vi xuất nhập cảnh trái phép. Tuy nhiên cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có hồ sơ tài liệu lưu trữ; Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2019, tại nhà ở của Nguyễn Thị Đ sinh năm 1971 ở Cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội; gồm có: Nguyễn Hữu Đ sinh năm 1953, Đỗ Văn D sinh năm 1974, Đỗ Tiến S sinh năm 1978, Nguyễn Thanh H sinh năm 1980 (cùng trú tại xã TH, huyện ĐP, Hà Nội) rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "Đánh chắn" sát phạt nhau bằng tiền và Đỗ Văn M sinh năm 1988, Đàm Xuân H sinh năm 1972, Nguyễn Đức S sinh năm 1971 (cùng trú tại xã TH, huyện ĐP, Hà Nội) cùng Nguyễn Thị T sinh năm 1984 ở TC, BTL, Hà Nội rủ nhau đánh bạc bằng hình thức "Đánh sâm" sát phạt nhau bằng tiền. Nguyễn Thị Đ không tham gia đánh bạc nhưng Đ đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại nhà ở của mình và chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ, bộ bài chắn và đĩa sứ cho các đối tượng trên đánh bạc, chia thành hai chiếu bạc để thu tiền hồ phế. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/3/2019 khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đan Phượng kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ bao gồm: 18.200.000 đồng; trong đó (tại chiếu đánh chắn thu giữ số tiền 13.100.000 đồng, có 300.000 đồng tiền hồ phế của Đ, 01 bộ bài chắn 100 quân và 01 đĩa sứ), (tại chiếu đánh sâm thu giữ số tiền 5.100.000 đồng, trong đó có 80.000 đồng tiền hồ phế của Đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân).

Quá trình điều tra các đối tượng khai cách thức chơi đánh bạc như sau: Tại chiếu đánh chắn các đối tượng thống nhất đánh chắn theo hình thức xuông

100.000 đồng, dịch 50.000 đồng, nếu có ai ù có cước sắc như tám đỏ, bạch định thì sẽ bỏ ra 50.000 đồng cho Nguyễn Thị Đ. Tại chiếu đánh sâm các đối tượng thống nhất đánh 5000 đồng một lá bài, trong lúc đánh nếu ai báo có sâm thì bỏ ra cho Nguyễn Thị Đ 10.000 đồng.

Khi đánh bạc Nguyễn Thanh H có số tiền đánh bạc là 5.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Đ có số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng, Đỗ Văn D có số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng, Đàm Xuân H có số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, Nguyễn Thị T có số tiền đánh bạc là 300.000 đồng, Đỗ Văn M có số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng, Đỗ Tiến S có số tiền đánh bạc là 800.000 đồng, Nguyễn Đức S có số tiền đánh bạc là 400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKS-ĐP ngày 04 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị Đ về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Đỗ Tiến S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đức S, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm a, khoản 1, Điều 322, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù; nhưng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 56, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Tiến S từ 8 đến 10 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 192 ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Áp dụng khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thanh H từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 đến 24 tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 8 đến 10 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

+ Bị cáo Đỗ Văn D từ 7 đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

+ Bị cáo Đàm Xuân H từ 7 đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Thị T từ 7 đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

+ Bị cáo Đỗ Văn M từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

+ Bị cáo Nguyễn Đức S từ 6 đến 9 tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng: Căn cứ các Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ, 01 bộ bài chắn, 01 đĩa sứ.

Tịch thu sung công số tiền 18.200.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, tuy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

[2].Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên, VKS nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Đối với hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/3/2019, Nguyễn Đức S, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M, rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm; Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Thanh H, Đỗ Tiến S, Đỗ Văn D rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn, sát phạt nhau bằng tiền tại nhà ở của Nguyễn Thị Đ ở cụm 3, xã TH, huyện ĐP, Hà Nội. Nguyễn Thị Đ đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị một bộ tú lơ khơ, một bộ bài chắn, một đĩa sứ cho các đối tượng đánh bạc thành hai chiếu bạc để thu lợi. Đến khoảng 22 giờ cùng

ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang và thu giữ tại hai chiếu bạc tổng số tiền 18.200.000 đồng, trong đó có 17.820.000 đồng là tiền đánh bạc và 380.000 đồng tiền hồ phế mà các bị cáo nộp cho Nguyễn Thị Đ).

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Thị Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS; các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Đỗ Tiến S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Đức S, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS, như quan điểm luận tội và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an ninh xã hội; các bị cáo là những người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng TNHS:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm nhình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra các bị cáo (Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S) phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, số tiền đánh bạc không lớn và các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng Điều 36, Điều 65 BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Nguyễn Thanh H, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T được hưởng án treo, ở tại nơi cư trú tự lao động cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương; bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S cải tạo không giam giữ là phù hợp; riêng bị cáo Đỗ Tiến S phạm tội khi có 01 tiền sự, nhân thân xấu, cố tình phạm tội khi đang được tại ngoại trong vụ án trước đó

nên cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa.

[7]. *Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:* Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S.

[8]. *Về tang vật và vật chứng của vụ án, bao gồm:* 18.200.000 đồng là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ đây là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 322; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ: 15 tháng tù - về tội: "Tổ chức đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS Điều 56 BLHS; Xử phạt:

Bị cáo Đỗ Tiến S: 08 tháng tù về tội: "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt với 15 tháng tù tại bản án số: 192/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của TAND thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/3/2019 (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 12/9/2018 đến ngày 09/11/2018 của bản án số 192/2019/HS-ST ngày 18/6/2019 của TAND thành phố Hà Nội).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh H: 12 tháng tù - về tội: "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ: 10 tháng tù - về tội: "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Bị cáo Đỗ Văn D: 09 tháng tù - về tội: "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Bị cáo Đàm Xuân H: 09 tháng tù - về tội: "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Bị cáo Nguyễn Thị T: 08 tháng tù - về tội: "Đánh bạc". Nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 BLHS; Xử phạt:

Bị cáo Đỗ Văn M: 12 tháng cải tạo không giam giữ - về tội: "Đánh bạc" (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Bị cáo Nguyễn Đức S: 09 tháng cải tạo không giam giữ - về tội: "Đánh bạc" (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/3/2019 đến ngày 27/3/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Nguyễn Thanh H, Đàm Xuân H cho UBND xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường TC, quận BTL, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S cho UBND xã TH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 18.200.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2019 của Chi cục THA dân sự, tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng, Hà Nội);

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ (chi tiết theo biên bản bản giao vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Đ, Đỗ Tiến S, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ Văn D, Đàm Xuân H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn M, Nguyễn Đức S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- CA-VKSND huyện Đan Ph- ợng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Ph- ợng;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng;
- UBND phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hoan